

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2023/DS-PT

Ngày: 17/5 /2023

V/v tranh chấp: “Yêu cầu chấm
dứt hành vi cản trở quyền sử dụng
đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyết Linh

Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 574/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Dương Phát L, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

2. Lê Thị L1, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp KT, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trần Thị Kim Ph, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn VB, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Phạm Văn P, sinh năm 1956 (Có mặt).

2. Phan Thị N, sinh năm 1957 (Xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp KT, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Phạm Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ph trình bày: Ông Dương Phát L và bà Lê Thị L1 có thửa đất số 148, tờ bản đồ số 14, diện tích 890,0m², mục đích sử dụng đất là đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp KT, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02352 cho ông L, bà L1 đứng tên. Phía Bắc thửa đất 148 giáp đường đê bao, giáp thửa đất 147, giáp thửa đất 310 (hiện 02 thửa đất 147, 310 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), trước thửa đất 148 có thửa đất 528 của ông Phạm Văn P, bà Phan Thị N. Hiện gia đình ông L, bà L1 đang tiến hành cải tạo lại đất, làm hàng rào trên thửa đất số 148 thì bị ông P, bà N ngăn cản, không cho đi vào thửa đất số 148 vì ông P, bà N cho rằng thửa đất 310, thửa đất 147 và một phần thửa đất 148 (phần giáp đường đê bao, diện tích khoảng 70m²) là của ông P, bà N. Ngày 17/7/2020, các bên tranh chấp có hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn nhưng không thành. Việc ông P, bà N cho rằng thửa đất số 147, 310 và một phần thửa đất số 148 là của vợ chồng ông bà và không cho ông L, bà L1 đi vào thửa đất 148 là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông L, bà L1.

Nay ông L, bà L1 khởi kiện yêu cầu:

- Yêu cầu ông Phạm Văn P, bà Phan Thị N chấm dứt hành vi cản trở ông bà sử dụng một phần thửa đất số 310, thửa đất 147 và một phần thửa đất số 148 (phần giáp đường đê bao, diện tích khoảng 70m²) cùng tọa lạc tại ấp KT, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Văn P trình bày: Đối với phần đất ông mua của ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị T năm 1982 có giấy ông K bán và sau này làm bờ đê nên nhà nước mốc đất làm lộ, bây giờ là nước. Nay ông L âm mưu chiếm đoạt là không đúng bởi vì phần đất của ông và ông Dương Phát L cách nhau bởi con mương và đường nước không chồng chéo với nhau. Vào tháng 04/1982, ông có mua phần đất mà hiện nay ông và bà Phan Thị N đang quản lý, sử dụng mua lại

từ ông Võ Văn K, bà Nguyễn Thị T, nguồn gốc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 14 là do ông đứng tên nhưng chưa tách thửa 147, thửa 310 do nhà nước mốc kênh làm lộ nên ông Dương Phát L và bà Lê Thị L1 khởi kiện yêu cầu: Ông P và bà N chấm dứt hành vi cản trở ông L, bà L1 sử dụng một phần thửa đất số 310 (tính từ phía đông thửa 528 đến ranh đất phía đông thửa 310), thửa đất số 147 và một phần thửa đất số 148 (phần giáp đường đê bao diện tích khoảng 70m²) tọa lạc tại ấp KT, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang thì ông có ý kiến sau:

Hiện phần đất ông L và bà L1 đang tranh chấp là thuộc quyền sở hữu của ông và bà N, nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông L và bà L1.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phượng có thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể chị Phượng yêu cầu:

- Buộc ông Phạm Văn P, bà Phan Thị N phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất cụ thể là buộc tháo dỡ hàng rào trả lại phần đất tranh chấp có tổng diện tích 154m² gồm phần số 03 có diện tích 80,3m² và phần số 02 có diện tích 73,7m² do vị trí đất số 03 nằm trong thửa đất 148 được cấp cho ông L, còn thửa 147 nằm trong phần ông L kê khai chưa được cấp giấy.

- Ông L, bà L1 xin được rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Phạm Văn P, bà Phan Thị N chấm dứt hành vi cản trở ông L, bà L1 sử dụng một phần thửa đất số 310 (tính từ ranh đất phía đông thửa 528 đến ranh đất phía đông thửa 310).

- Bị đơn ông P không đồng ý với lý do ông P cho rằng ông làm hàng rào trong thửa đất của ông, và thửa đất số 147 này là của ông P, nên ông không đồng ý theo yêu cầu của phía ông L, bà L1. Tuy ông là người làm hàng rào nhưng vợ ông là bà Phan Thị N biết và đồng ý với việc làm hàng rào này của ông.

Tại Bản án dân sự thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 169 Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 10 Điều 12, Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phát L, bà Lê Thị L1.

- Buộc ông Phạm Văn P và bà Phan Thị N phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Dương Phát L và bà Lê Thị L1 cụ thể là: Buộc Phạm Văn P và bà Phan Thị N phải tháo dỡ hàng rào móng cột bằng bê tông đúc sẵn kéo lưới kẽm gai, diện tích 22,93m x 1,5m (có các cạnh 2,13 + 7,54 + 4,56 +

4,41 + 3.37 + 0,92) nằm trong thửa đất số 148, tờ bản đồ số 14, diện tích 890,0m² (theo đo đạc thực tế có diện tích 889,8m² theo đo đạc thực tế tách làm hai phần gồm phần số 03 và phần số 06), đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: ấp KT, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02352, do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 14/10/2008 cho ông Dương Phát L và bà Lê Thị L1.

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

- Đình chỉ yêu cầu của ông Dương Phát L, bà Lê Thị L1 về việc yêu cầu ông Phạm Văn P, bà Phan Thị N chấm dứt hành vi cản trở ông L, bà L1 sử dụng một phần thửa đất số 310 (tính từ ranh đất phía đông thửa đất 528 đến ranh đất phía đông thửa 310).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 18/01/2023, bị đơn Phạm Văn P có đơn kháng cáo không đồng ý đối với bản án đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn P: Theo bản vẽ thì ông P và bà N đã làm hàng rào qua một phần thửa 148 ở vị trí số 03 nên Tòa án cấp sơ thẩm cấp sơ thẩm buộc ông P và bà N trả lại cho nguyên đơn phần đất ở vị trí số 03 là có căn cứ pháp luật. Ông P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn P, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất*” là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do ông Phạm Văn P nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn bà Phan Thị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà N theo khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn P:

Nhận thấy, thửa đất 148, tờ bản đồ số 14, diện tích 890m² tại ấp KT, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang là của ông Dương Phát L và bà Lê Thị L1 được Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14 tháng 10 năm 2008. Liên kề với thửa 148 là thửa 147 và thửa 310 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai.

Ông L Văn Phước và bà Phan Thị N cho rằng thửa 310, thửa 147 và một phần thửa 148 là của ông P và bà N.

Ông P và bà N làm hàng rào thửa 310, thửa 147 và một phần thửa 148.

Ông L và bà L1 kiện yêu cầu ông P và bà N chấm dứt hành vi cản trở ông L và bà L1 sử dụng một phần thửa 310, thửa 147 và một phần thửa 148.

Sau đó ông L và bà L1 thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông P và bà N tháo dỡ hàng rào trả lại phần đất tranh chấp phần vị trí số 03 (nằm trong thửa 148) là có diện tích là 80,3m² và vị trí số 02 (nằm trong thửa 147) có diện tích là 73,7m², xin rút yêu cầu khởi kiện đối với việc tranh chấp thửa 310.

Tòa sơ thẩm xử chấp nhận một phần khởi kiện của ông L bà L1. Buộc ông P, bà N chấm dứt hành vi cản trở ông L bà L1 sử dụng phần đất có vị trí số 03 và số 06 theo sơ đồ đo đạc. Đình chỉ yêu cầu của ông L, bà Phát tranh chấp đối với thửa 310.

Sau khi Tòa sơ thẩm xử, bị đơn ông Phạm Văn P có đơn kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nhận thấy, theo ông Phạm Văn P và bà Phan Thị N thì thửa đất số 310 và thửa đất 147 và một phần thửa đất 148 là của ông P và bà N. Tuy nhiên ông P và bà N chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 310 và thửa 147. Giáp ranh 310 và thửa 147 về hướng Nam là thửa 148 phần đất ông L và bà L1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo Sơ đồ trích đo thửa đất ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gò Công Tây thể hiện ông P và bà N đã làm hàng rào giữa thửa 310, thửa 147 với thửa 148. Theo Sơ đồ thì phần hàng rào tại vị trí ký hiệu số 03 đã lấn sang thửa 148 có diện tích là 80,3m². Do đó án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chấm dứt hành vi cản trở và tháo dỡ hàng rào tại vị trí số 03 trên thửa đất số 148 của nguyên đơn và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với thửa 310 là có căn cứ pháp luật.

Ông P kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Ông Dương Phát L và bà Lê Thị L1 là người cao tuổi nên được miễn đóng tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại.

Ông Phạm Văn P và bà Phan Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phạm Văn P.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166, Điều 169 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 10 Điều 12, Điều 166 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phát L, bà Lê Thị L1.

- Buộc ông Phạm Văn P và bà Phan Thị N phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Dương Phát L và bà Lê Thị L1 cụ thể là: Buộc Phạm Văn P và bà Phan Thị N phải tháo dỡ hàng rào móng cột bằng bê tông đúc sẵn kéo lưới kẽm gai, diện tích 22,93m x 1,5m (có các cạnh 2,13 + 7,54 + 4,56 + 4,41 + 3,37 + 0,92) nằm trong thửa đất số 148, tờ bản đồ số 14, diện tích 890,0m² (theo đo đạc thực tế có diện tích 889,8m² theo đo đạc thực tế tách làm hai phần gồm phần số 03 và phần số 06), đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất: ấp KT, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02352, do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 14/10/2008 cho ông Dương Phát L và bà Lê Thị L1.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Dương Phát L, bà Lê Thị L1 về việc yêu cầu ông Phạm Văn P, bà Phan Thị N chấm dứt hành vi cản trở ông L, bà L1 sử dụng một phần thửa đất số 310 (tính từ ranh đất phía đông thửa đất 528 đến ranh đất phía đông thửa 310).

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Phạm Văn P và bà Phan Thị N.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ái Doan

